

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ PHẠM GIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ PHẠM GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHAM GIA INVESTMENT AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHAM GIA TECH., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107917279

3. Ngày thành lập: 11/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 404, tầng 4, số 88 Phạm Ngọc Thạch, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
2.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
3.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773
4.	Sản xuất giày dép	1520
5.	Dịch vụ đóng gói	8292
6.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục - Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
7.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
8.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác. Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
10.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

11.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
12.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính - Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm tra chất lượng phần mềm; Đào tạo công nghệ thông tin; Dịch vụ phân phối, cung cấp sản phẩm phần mềm; Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu; Dịch vụ quản trị, bảo quản, bảo trì hoạt động của phần mềm về hệ thống thông tin;	6209

14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: Khảo sát địa hình; địa trắc; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp; Tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy thủy điện; Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp; Tư vấn đầu tư xây dựng công trình nhà máy thủy điện; Lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật thi công, đấu thầu cho công trình nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, đường dây và trạm biến áp; Tư vấn quy hoạch thủy điện; Lập, đánh giá báo cáo quy hoạch, tổng sơ đồ phát triển, kiến trúc; khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường; khảo sát, lập thiết kế, dự toán; lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm tra, thẩm định; giám sát; quản lý dự án; đào tạo, chuyển giao công nghệ; Dịch vụ tư vấn quản lý dự án; Dịch vụ khảo sát xây dựng; Dịch vụ tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; Dịch vụ tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; Quản lý dự án các công trình xây dựng; Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. Hoạt động kiến trúc. Hoạt động đo đạc bản đồ: Thành lập bản đồ hành chính các cấp, đo vẽ, thành lập bản đồ địa giới hành chính các cấp; xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ; xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý; thành lập bản đồ chuyên đề. Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước. Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
15.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
16.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
17.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
18.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
19.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073

20.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
21.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
24.	Đại lý du lịch	7911
25.	Điều hành tua du lịch	7912
26.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
27.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet - Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	4791
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác - Chi tiết: xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, thử độ ẩm và các công việc thử nước, chôn chân trụ, dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, uốn thép, xây gạch và đặt đá, lợp mái bao phủ toà nhà, dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. Các công việc dưới bề mặt; Xây dựng bề bơi ngoài trời; Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
30.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
31.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
32.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
33.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
34.	Bán buôn gạo	4631
35.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.	4752
36.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
37.	In ấn	1811
38.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

39.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
40.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
41.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
42.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
43.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
44.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc; - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt...	2599
45.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
46.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
47.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
48.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
49.	Bốc xếp hàng hóa	5224
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Giao nhận hàng hóa; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.	5229
51.	Xuất bản phần mềm	5820
52.	Lập trình máy vi tính	6201
53.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
55.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
56.	Sản xuất giống thủy sản	0323
57.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
58.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
59.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
60.	Quảng cáo	7310
61.	Cho thuê xe có động cơ	7710
62.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
63.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
64.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Dịch vụ tổ chức sự kiện	9639
65.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

66.	Xây dựng công trình công ích - Chi tiết : Xây dựng các mạng lưới vận chuyển, phân phối và các công trình xây dựng dân dụng như: Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông, các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông ở thành phố; các công trình phụ thuộc của thành phố. Xây dựng đường ống và hệ thống nước như: + Hệ thống tưới tiêu (kênh), các bể chứa. Xây dựng các công trình: Hệ thống nước thải, bao gồm cả xử lý, nhà máy xử lý nước thải, các trạm bơm, nhà máy năng lượng, khoan nguồn nước	4220
67.	Phá dỡ	4311
68.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
69.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
70.	Bán buôn thực phẩm - Chi tiết: Bán buôn rau, quả; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn thực phẩm khác; Kinh doanh thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; Bán buôn thực phẩm khác.	4632
71.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
72.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh.	4663
73.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
74.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
75.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
76.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
77.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
78.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
79.	Giáo dục nghề nghiệp	8532

80.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp - Chi tiết: Bán lẻ dược liệu và trà thảo mộc	4719
81.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
82.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
83.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
84.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
85.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
86.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
87.	Khai thác thủy sản biển	0311
88.	Lắp đặt hệ thống điện - Chi tiết : Làm sạch mặt bằng xây dựng; Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn. Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật công kênh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự; Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng; Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp;	4321
89.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
90.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác - Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc may đan	1321
91.	Đúc sắt, thép	2431
92.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) - Chi tiết: Kinh doanh xoa bóp (massage, tắm quất); Dịch vụ tắm hơi; Dịch vụ spa	9610
93.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
94.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
95.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu - Sản xuất thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	1079
96.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
97.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh.	4329

6. Vốn điều lệ: 2.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG QUANG DŨNG	Xóm 5, Xã Trục Thanh, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	28.000	280.000.000	10,000	162896339	
			Tổng số	28.000	280.000.000	10,000		
2	PHAM ĐÌNH PHÒNG	Xóm 3, Xã Trục Thanh, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	224.000	2.240.000.000	80,000	162797126	
			Tổng số	224.000	2.240.000.000	80,000		
3	ĐẶNG CÔNG DOANH	Xóm 5, Xã Trục Thanh, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	28.000	280.000.000	10,000	163018483	
			Tổng số	28.000	280.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	--	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM ĐÌNH PHÒNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 26/10/1986

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 162797126

Ngày cấp: 19/12/2003

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 3, Xã Trục Thanh, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 2, ngõ 119/1, đường Hồ Đắc Di, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội